

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /2014/QĐ-UBND

Kbang, ngày 23 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng nghĩa trang
nhân dân trung tâm huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003 và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ “Về thi hành Luật Đất đai”;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Nghị định số 08/2008/ NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ “Về quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ “Về xây dựng quản lý và sử dụng nghĩa trang”;

Căn cứ Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 của UBND tỉnh Gia Lai “Về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Gia Lai”;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của UBND huyện Kbang “Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang, tỉnh Gia Lai”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 32/TT-KT&HT, ngày 21/5/2014 “V/v xin phê duyệt Quy chế về quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang, tỉnh Gia Lai”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng Ban quản lý Công trình đô thị huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công báo tỉnh Gia Lai;
- Website huyện;
- Lưu VP, VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Hoàng

ĐƠN THỊ TRẤN KINH
ĐƠN THỊ TRẤN KINH
ĐƠN THỊ TRẤN KINH
ĐƠN THỊ TRẤN KINH
ĐƠN THỊ TRẤN KINH

QUY CHẾ

Về việc quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân Trung tâm huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2014/QĐ-UBND ngày 22 / 5 / 2014 của UBND huyện)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức quản lý, sử dụng, bảo vệ và trình tự thủ tục sử dụng đất nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang.

2. Nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang tọa lạc tại thôn 2, xã Lơ Ku, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, có tổng diện tích quy hoạch tổng thể 123.900m², diện tích thu hồi triển khai giai đoạn 1: 45.609m² là công trình phúc lợi công cộng do Nhà nước đầu tư, xây dựng và quản lý, giải quyết nhu cầu mai táng của nhân dân thị trấn Kbang và thôn 1, thôn 2 xã Lơ Ku.

3. Công tác quản lý Nghĩa trang nhằm mục đích:

- Thực hiện việc sử dụng đất Nghĩa trang và công tác xây dựng đúng quy hoạch, đúng mục đích và đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đáp ứng yêu cầu và bảo vệ quyền lợi của người cần giải quyết việc mai táng.

4. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng Nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ :

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. Nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

2. Phần mộ cá nhân là nơi mai táng thi hài, hài cốt của một người.

3. Các hình thức táng người chết trong nghĩa trang bao gồm: mai táng, cải táng và hung táng .

4. Táng là việc thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết.

5. Mai táng là việc thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

6. Hung táng là hình thức mai táng thi hài trong một khoản thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

7. Cải táng là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

8. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng.

9. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong đất.

10. Quản lý Nghĩa trang là việc thực hiện các nội dung theo qui chế quản lý đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

11. Dịch vụ nghĩa trang bao gồm tổ chức tang lễ, mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; chăm sóc, bảo quản theo nhu cầu và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

12. Người sử dụng Nghĩa trang là người đang sống có quan hệ với người được táng trong Nghĩa trang hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện phải xây dựng theo quy hoạch được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường.

2. Việc chôn cất người chết phải được thực hiện trong nghĩa trang.

3. Việc chôn cất người chết phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

Điều 4. Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc biệt:

1. Người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc chôn cất, khi chết ở địa phương nào thì Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ở địa phương đó có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức chôn cất. Chi phí được lấy từ tài sản người chết (nếu có) hoặc hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương theo chế độ quy định.

2. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, chính quyền địa phương có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức chôn cất cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Các khoản thu về đầu tư xây dựng công trình hạ tầng

Mọi đối tượng khi có nhu cầu sử dụng đất Nghĩa trang để an táng, cải táng đều phải nộp tiền cấp đất để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng; mức thu do Ủy ban nhân dân huyện quy định, trừ một số trường hợp theo luật định.

Ngoài các khoản thu do Ủy ban nhân dân huyện quy định, không được đề ra các khoản thu nào khác.

Điều 6. Các hành vi bị cấm:

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.

2. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.

3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.

5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định.

6. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.

7. Các phương tiện giao thông không được đi vào nghĩa trang huyện, trừ các phương tiện chở quan tài, xe phục vụ nghĩa trang tuân thủ hướng dẫn của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang.

8. Các hành vi chôn thả súc vật, chặt phá cây xanh, bẻ hoa, vứt rác bừa bãi trong nghĩa trang.

9. Các tổ chức cá nhân tự ý thực hiện các dịch vụ trong nghĩa trang khi chưa được

sự cho phép của Ban quản lý nghĩa trang.

10. Lưu trú trong nghĩa trang huyện từ 22 giờ đến 05 giờ sáng của ngày hôm sau (Trừ phạm vi nhà quản trang và người thành viên Ban quản lý nghĩa trang, hoặc người xin bốc mộ vào ban đêm được Ban quản lý nghĩa trang cho phép).

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 7. Quản lý Quy hoạch Nghĩa trang

1. Đất trong Nghĩa trang phải được bố trí và sử dụng theo đúng Quy hoạch được duyệt. Theo phân khu chức năng: khu mai táng, hung táng, cải táng và khu phục vụ công tác quản lý. Trong từng khu hoặc phân khu lại được chia thành từng lô để thuận tiện cho việc quản lý.

2. Đất trong Nghĩa trang phải được sử dụng theo đúng thứ tự từng lô đã phân sẵn, không được sử dụng tùy tiện, sai quy định.

3. Việc xây mộ bia phải theo hướng dẫn của đơn vị quản lý Nghĩa trang.

Điều 8. Diện tích đất tối đa cho một phần mộ cá nhân và đất giao thông trong nghĩa trang.

1. Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ chôn cất một lần (mai táng vĩnh viễn) hoặc hung táng Tối đa không quá $5\text{m}^2/\text{mộ}$.

- Kích thước mỗi mộ $2,5\text{m} \times 2,0\text{m} = 5\text{m}^2/\text{mộ}$

- Khoảng cách giữa hai mộ tối đa: 0,7m; Từ tim mộ này tới tim mộ kia : 2,7m.

- Khoảng cách giữa hai dãy mộ tối đa: 1,0 m

2. Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ cải táng (chôn cải táng) tối đa không quá $3\text{m}^2/\text{mộ}$.

- Kích thước cải táng: $2\text{m} \times 1,5\text{m} = 3\text{m}^2/\text{mộ}$

- Khoảng cách giữa hai mộ tối đa: 0,5m . Từ tim mộ này tới tim mộ kia : 2,0 m.

- Khoảng cách giữa hai dãy mộ tối đa: 1,0 m

3. Kích thước mộ bia và huyệt mộ:

a. Kích thước mộ:

* Mộ mai táng (dài x rộng x cao) : $2,5\text{m} \times 2,0\text{m} \times 2,5\text{m}$.

* Mộ cải táng (dài x rộng x cao) : $2,0\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,5\text{m}$.

Huyện sẽ ban hành từ 3- 4 mẫu thiết kế mộ bia để thân nhân tự lựa chọn, hoặc thân nhân tự thiết kế nhưng phải được sự đồng ý của Ban quản lý nghĩa trang và phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện. Yêu cầu:

- Chiều cao tối đa cho các loại mộ bia mai táng tính từ cốt nền đất hiện trạng trở lên không vượt quá 2,5m. Chiều cao nền mộ (bậc cấp thứ nhất) không vượt quá 0,2m so với cốt nền đất hiện trạng. Mộ cải táng tính từ cốt nền đất hiện trạng trở lên không vượt quá 1,5m. Chiều cao nền mộ không vượt quá 0,2m so với cốt nền đất hiện trạng.

- Phần thân và mái của mộ: không được phép tạo gờ chắn, mái che vượt qua khoảng không gian mặt phẳng đứng ở bốn phía so với kích thước đất được giao làm cản trở hành lang lối đi chung giữa các ô mộ, khu mộ.

b. Kích thước huyệt mộ:

* Huyệt mộ mai táng hoặc hung táng (dài x rộng x sâu) : 2,3m x 1,0 m x 1,4m.:
- Độ sâu của huyệt: 1,4m - Chiều dài trong huyệt: 2,3m ; Chiều rộng trong huyệt: 1,0m

* Huyệt mộ cát táng (dài x rộng x sâu) : 1,2m x 0,8 m x 0,8m.:
- Độ sâu của huyệt: 0,8m - Chiều dài trong huyệt: 1,2m ; Chiều rộng trong huyệt: 0,8m

4. Bố trí giao thông trong nghĩa trang:

- Trục giao thông chính từ cổng vào khu mộ nền đường 8,0 m (*Mặt đường BTXM: 4,0m*)

- Đường giữa các lô mộ (*đường phân lô*) nền đường 5,0m (*Mặt đường BTXM: 3,0 m*).

- Lối đi bên trong các lô mộ (*đường phân nhóm*) nền đất là 3,0m.

- Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp là 1,0 m.

- Khoảng cách giữa 2 mộ mai táng liên tiếp cùng hàng là 0,7 m, giữa 2 mộ cát táng liên tiếp cùng hàng là 0,5m.

Điều 9. Trình tự, thủ tục sử dụng đất nghĩa trang.

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch được duyệt, theo vị trí khu mộ, ô mộ, hàng mộ và phần mộ đã bố trí sẵn. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng đã định trước, tránh việc tự ý lựa chọn khu đất mai táng.

3. Không được giao đất mai táng cho các đối tượng để dành phần hậu sự. Trừ những trường hợp sau: Người có vợ hoặc chồng đã được mai táng trong nghĩa trang thì được đặt trước 01 (một) vị trí chôn cất liền kề trong nghĩa trang.

4. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng (sau khi di dời phần mộ) phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích hung táng.

5. Thủ tục cấp đất để chôn cất bao gồm:

- Đối với mộ mai táng: Đơn xin cấp đất mai táng, Giấy chứng tử;

- Đối với mộ cải táng: Đơn xin cấp đất cải táng, Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi có bốc hài cốt chuyển đi.

Tổ chức, cá nhân xin cấp đất chôn cất chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trong đơn và có nghĩa vụ thực hiện những quy định của Quy chế này.

6. Thủ tục đề nghị bốc mộ để cải táng: đơn xin bốc mộ có xác nhận của chính quyền địa phương nơi người xin bốc mộ đang cư trú. Người xin bốc mộ chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trong đơn và khi bốc mộ phải tuân thủ các quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

Các giấy tờ sử dụng đất nghĩa trang để mai táng người chết có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày Ban quản lý Nghĩa trang giao đủ giấy tờ cho người cần giải quyết việc mai táng; sau thời gian trên nếu không sử dụng đúng mục đích sẽ bị thu hồi.

Điều 10. Quản lý hoạt động mai táng

1. Việc chôn cất trong Nghĩa trang được thực hiện dưới các hình thức:

- Do Ban quản lý Nghĩa trang (*Ban quản trang*) thực hiện. Mức thu do Ban quản trang xây dựng được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Các trường hợp đặc biệt (*thôn, xóm, họ hàng, gia đình...*) tự lo chôn cất do Ban quản trang kiểm tra, xem xét và hướng dẫn thực hiện theo quy định.

2. Không được đào bới đất tùy tiện để lấy đất đắp mộ.

3. Việc thực hiện các nghi lễ, mai táng phải đảm bảo tập quán, thuần phong mỹ tục, tín ngưỡng văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại.

4. Các khoản thu, mức thu trong hoạt động mai táng được niêm yết công khai, rõ ràng tại Nghĩa trang và tại Ban quản trang.

Điều 11. Quản lý việc xây mộ bia

1. Việc xây bia mộ trong khu vực Nghĩa trang do Tổ dịch vụ nghĩa trang thực hiện theo quy định của Ban quản trang. Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu UBND huyện ban hành thiết kế mẫu mộ bia; lập dự toán xây lắp mộ bia theo định kỳ (*6 tháng, một năm*) để thân nhân tự lựa chọn và đăng ký với Tổ dịch vụ quản trang.

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phối hợp với Tổ dịch vụ trong việc thay thế vật liệu tốt hơn so với thiết kế mẫu xây mộ bia phải đăng ký được sự đồng ý của đơn vị quản lý Nghĩa trang và chấp hành nội quy, qui chế quản lý Nghĩa trang.

2. Việc xây mộ bia không được làm cản trở các lối đi, phải đảm bảo an toàn vệ sinh khu vực thi công.

Điều 12. Quản lý mộ chí và hồ sơ mộ chí

1. Sau khi an táng, cải táng các mộ đều phải được Ban quản trang theo dõi bằng việc đánh số ngôi mộ, ghi tên khu mộ, lập hồ sơ mộ chí ; đảm bảo chính xác giữa thực địa và hồ sơ lưu trữ.

2. Việc lập hồ sơ mộ chí phải khoa học, đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ thuận tiện cho việc tra cứu khi cần thiết. Nội dung cụ thể:

- Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ, (*bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống*);

- Sổ theo dõi hoạt động chôn cất theo thời gian;

- Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được chôn cất: họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.

3. Công tác lập quản lý hồ sơ mộ chí và việc di dời mộ chí do Ban quản trang thực hiện.

Điều 13. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang:

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ; khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như mất trộm, xuống cấp, hư hỏng... đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người chết và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết.

2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

3. Chăm sóc, ươm trồng các vườn hoa, thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.

4. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, nghĩa trang.

Điều 14. Quản lý vệ sinh Môi trường nghĩa trang.

1. Trách nhiệm của Ban quản trang

Xây dựng các quy định cụ thể hoá công tác quản lý và kiểm soát vệ sinh Môi trường trong khu vực Nghĩa trang:

a. Môi trường đất:

- Thu gom chất thải và vận chuyển đến nơi đổ theo đúng quy định.
- Rác thải sinh hoạt, rác từ giấy tiền, vàng mã cần lắp đặt hệ thống thùng rác dọc theo các tuyến đường; Thiết kế hố chứa rác có nắp đậy để thu gom, tập trung rác về đây mỗi ngày.
- Các chất rò rỉ từ mộ địa táng: Vật liệu xây dựng phải tuân thủ theo thiết kế, theo dõi định kỳ sự phát tán chất ô nhiễm từ các ngôi mộ để phát hiện rò rỉ và xử lý kịp thời.

b. Môi trường nước :

- Nước thải sinh hoạt : Xử lý bằng bể tự hoại và bể lọc sơ bộ.
- Nước mưa chảy tràn : tạo bờ bao vững chắc, có hệ thống thu gom và xử lý.
- Nước ngầm: Đảm bảo chất lượng lớp vật liệu xây dựng ở các mộ địa táng.
- Định kỳ kiểm tra chất lượng các nguồn nước, đồng thời có biện pháp bảo vệ và ngăn ngừa tình trạng ô nhiễm các nguồn nước trong và quanh khu vực Nghĩa trang.

c. Môi trường không khí:

Trồng cây xanh chung quanh nghĩa trang nhằm ngăn chặn các chất bốc lên từ mộ địa táng, ngăn chặn sự phát tán của chúng vào môi trường đồng thời tạo được vẻ mỹ quan cho nghĩa trang.

d. Môi trường xã hội và nhân văn:

Các vấn đề xã hội chủ yếu là tệ nạn tiêm chích ma túy, cờ bạc chung quanh khu vực nghĩa trang cần có biện pháp kiểm soát.

2. Trách nhiệm của người được sử dụng Nghĩa trang

- Việc chôn cất, di dời mộ phải đảm bảo vệ sinh Môi trường và tuân thủ các quy định của ngành y tế về vệ sinh, phòng dịch bệnh.
- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường của Ban quản lý Nghĩa trang.

Chương III

SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGHĨA TRANG

Điều 15. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang:

1. Yêu cầu đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.
2. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang.
3. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang.
4. Ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang với đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang.

Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang:

1. Tuân thủ các nội dung quy định hoạt động của nghĩa trang và các quy định của pháp luật.
2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa

trang.

3. Cung cấp lý lịch mộ để đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý.

4. Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

5. Không được tự ý xây mới hoặc tu bổ phần mộ khi chưa được sự chấp thuận của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang.

Điều 17. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý nghĩa trang:

1. Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản nghĩa trang được lấy từ nguồn thu cấp đất an táng, cải táng và nguồn vốn ngân sách nhà nước cân đối hàng năm.

2. Kinh phí quản lý nghĩa trang được lấy từ nguồn thu dịch vụ và nguồn vốn ngân sách nhà nước cân đối hàng năm.

3. Kinh phí sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị được chi từ nguồn thu dịch vụ. Trong trường hợp nguồn này không đảm bảo đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang huyện trình cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

Điều 18. Giá dịch vụ nghĩa trang:

1. Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang xây dựng đơn giá các dịch vụ nghĩa trang trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt giá cho từng dịch vụ nghĩa trang; quy định những trường hợp được miễn giảm tiền dịch vụ nghĩa trang.

2. Giá dịch vụ nghĩa trang phải được tính đúng, tính đủ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và phải được niêm yết công khai, minh bạch.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QUẢN TRẠNG

Điều 19. Đơn vị quản lý Nghĩa trang

Ban quản trang nhân dân trung tâm huyện Kbang là đơn vị quản lý trực tiếp thuộc Ban quản lý công trình đô thị huyện và chịu trách nhiệm trước UBND huyện về mọi hoạt động của Nghĩa trang; Nội dung quản lý:

- Phổ biến, giám sát việc thực hiện những quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang (theo điều 7 đến điều 14, chương II của quy chế này).

- Tổ chức thực hiện các hoạt động mai táng; đảm bảo vừa văn minh, vừa phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

- Tạo thuận lợi cho việc thực hiện tổ chức các nghi lễ mai táng cũng như nhu cầu đi lại của cán bộ và nhân dân đến thăm viếng, tưởng niệm.

- Thực hiện giao đất thực địa và thu chi phí đầu tư công trình hạ tầng trong khu vực Nghĩa trang. Mọi thủ tục phải đơn giản, thuận tiện và nhanh chóng.

- Hướng dẫn các phương tiện giao thông đến nghĩa trang huyện phải đậu đỗ đúng nơi quy định ;

- Định kỳ chăm sóc cây xanh, bảo quản phần mộ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động chôn cất;

- Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang; Thực hiện chương trình quan

trắc, giám sát môi trường nghĩa trang định kỳ (6 tháng, một năm);

- Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân như: khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay... cho nhân viên và yêu cầu sử dụng khi trực tiếp thực hiện công việc chôn cất;
- Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang;
- Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;
- Rà soát việc đánh số, xác định vị trí khu mộ, hàng mộ, ngôi mộ trong nghĩa trang, đưa ra phương án điều chỉnh thích hợp (nếu cần thiết).
- Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ phục vụ cho người thăm viếng;
- Xây dựng nội quy cho người làm việc và người đến đưa tang, thăm viếng để hạn chế các tác động xấu đến môi trường.
- Xử lý các hành vi vi phạm, báo cáo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời;
- Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang.

Điều 20. Quản lý các khoản thu từ hoạt động của Nghĩa trang

Ban quản trang phải thực hiện việc quản lý và sử dụng các nguồn thu từ hoạt động Nghĩa trang theo quy định hiện hành của Nhà nước. Bao gồm:

- Thu tiền cấp đất an táng, cải táng, quản lý chăm sóc mộ bia tại nghĩa trang do Nhà nước quy định.
- Thu tiền dịch vụ : đào huyệt mộ, xây mộ bia, ...

Điều 21. Trách nhiệm duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc Nghĩa trang

1. Ban quản trang phải thường xuyên thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình thuộc Nghĩa trang (đường giao thông, thoát nước, công trình kiến trúc...). Kịp thời sửa chữa mọi hư hỏng, đảm bảo cho mọi hoạt động mai táng luôn bình thường.
2. Thường xuyên tôn tạo cảnh quan và làm tốt công tác vệ sinh Môi trường trong khu vực Nghĩa trang.
3. Hằng năm lập kế hoạch chi phí, làm cơ sở thực hiện công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng Nghĩa trang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm:

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.
2. Các tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan của huyện đề xuất việc xây mới, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện.

- Nghiên cứu các ứng dụng tiên tiến, những phương pháp mới trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh quy hoạch, xây dựng nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang cho phù hợp với yêu cầu.

- Hướng dẫn về kiểu dáng, kích thước mộ và các công trình trong nghĩa trang;

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng nghĩa trang huyện;

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình quy hoạch và xây dựng nghĩa trang huyện.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư quy hoạch, xây dựng nghĩa trang huyện.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về các vấn đề tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang. Bố trí kinh phí cho việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ quản lý nghĩa trang;

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

4. Phòng Y tế huyện: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, xử lý và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm việc thực hiện vệ sinh trong các hoạt động chôn cất tại nghĩa trang huyện.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, xử lý và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc vệ sinh môi trường tại các nghĩa trang huyện.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện: Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức chôn cất văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

7. Ban quản lý Công trình đô thị huyện: Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang:

- Ban hành nội quy, quy định về hoạt động nghĩa trang theo quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Lập mặt bằng phân khu vực chôn cất theo quy hoạch được duyệt và theo kế hoạch chôn cất hàng năm trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng giá các dịch vụ nghĩa trang trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

- Cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, đảm bảo chất lượng theo quy định; hướng dẫn cụ thể cho người sử dụng dịch vụ nghĩa trang;

- Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan đến nghĩa trang;

- Thực hiện sơ, tổng kết đánh giá định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để theo dõi chỉ đạo.

8. Ủy ban nhân dân xã Lơ Ku, thị trấn Kbang : Có trách nhiệm thực hiện chức

năng quản lý Nhà nước về đất đai, công trình kiến trúc nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang; tổ chức tuyên truyền phổ quy chế này đến tận người dân biết thực hiện, đồng thời phối hợp với đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang trong việc đảm bảo an ninh trật tự phạm vi khu vực nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này là cơ sở để mọi đối tượng liên quan nghiêm chỉnh thực hiện khi tham gia vào quá trình quản lý sử dụng Nghĩa trang.

2. Căn cứ vào nội dung Quy chế Ban quản lý công trình đô thị, Ban quản lý Nghĩa trang nhân dân trung tâm huyện Kbang có trách nhiệm phối hợp cùng các cấp chính quyền địa phương, cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Hưng